

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 26-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Tân.
2. Bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại Hội Tr UBND xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị Cáo: Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ X, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Đức Q (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 62/2011/HSST ngày 08/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản án số 63/2011/HSST ngày 15/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án tại Quyết định số 01 ngày 17/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Q, buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 09 tháng tù. Bản án số 99/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nhân thân: Bản án số 18/HSST ngày 06/8/2002 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội

“*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản án số 08/2006/HSST ngày 05/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2019 đến ngày 21/02/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Bị cáo: Nguyễn Đình T, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Phạm Thị Bích N, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 20/2016/HSST ngày 05/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2019 đến ngày 21/02/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Anh Phạm Hữu T1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

-Anh Bùi Quang T3, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, vắng mặt anh T1, anh T3)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 15/02/2019, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã Q, huyện Q phát hiện, bắt quả tang bị cáo T đang bán trái phép 01 gói ma túy đá cho anh Phạm Hữu T1. Đứng gần đó còn có anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1996, trú tại số nhà X, tổ Y, phường Q, thành phố T (*là bạn của T1 đến nhà T1 chơi*). Tổ công tác đã yêu cầu T, T1 và mời anh Đ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q để làm rõ. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1979, trú tại thôn H, xã Q và anh Đ, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần phía sau bên trái anh T1 đang mặc 01 túi nilon trong suốt viền màu xanh, chứa chất dạng tinh thể trong suốt, anh T1 khai nhận đó là gói ma túy đá vừa mua của T; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái anh T1 đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu vàng, đã cũ. Kiểm tra người T, thu tại túi áo khoác bên phải T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, đã cũ và số tiền 500.000 đồng là tiền T vừa bán gói ma túy đá cho anh T1 mà có. T khai gói ma túy đá nêu trên là của bị cáo Tr đưa cho T mang xuống xã Q để bán cho anh T1 và nhận của T1 500.000 đồng về đưa cho Tr. Kiểm tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17K3-6420 do T điều khiển, không phát hiện, thu giữ gì. Kiểm tra người Đ không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu M). Tiến hành khám xét khẩn

cấp chỗ ở của bị cáo Tr tại tổ 13, thị trấn A, quá trình khám xét, Tr đã tự nguyện giao nộp tại nền nhà gian thứ hai 06 túi nilon có kích thước khác nhau, đều chứa các hạt dạng tinh thể trong suốt (ký hiệu M1) và 25 gói giấy có dòng kẻ đều chứa các chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M2). Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ, quản lý của Tr 01 cân điện tử màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, đã cũ; ra lệnh giữ người trong Tr hợp khẩn cấp đối với Tr để tiếp tục điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận do nghiện chất ma túy và quen biết với anh T1 cũng là người nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 1 năm 2019, Tr thuê một phòng của nhà anh Vũ Quang T4, sinh năm 1976, trú tại tổ X, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ để ở cùng với bạn gái. Đến đầu tháng 2/2019, T đến ở nhờ nhà trọ của Tr để chờ xin việc làm. Do nghiện ma túy và không có tiền chi tiêu nên Tr nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Chiều tối ngày 14/02/2019, Tr đi xe ô tô khách từ nhà trọ ra thành phố Hải Phòng gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 06 túi nilon có kích thước khác nhau, bên trong đều chứa các hạt dạng tinh thể trong suốt và 25 gói giấy có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục với giá 4.000.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Người này còn cho Tr 01 chiếc cân điện tử, Tr để nguyên số ma túy vừa mua được trong túi áo khoác rồi treo lên mắc áo phòng trọ. Đến khoảng 15 giờ 20 phút ngày 15/02/2019, khi Tr đang ở nhà trọ thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0906119xxx của T1 gọi đến số thuê bao của Tr 0972783yyy nói “*Em có đá không để cho anh 500.000đ*”, hiểu ý của T1 hỏi mua ma túy đá nên Tr trả lời “*có*” và bảo T1 cứ ở nhà rồi có người mang ma túy đến cho T1. Sau đó, Tr lấy số ma túy nêu trên ra, dùng tay xé một ít ma túy đá cho vào 01 túi nilon có sẵn rồi đưa cho T và nói “*Mang túi ma túy đá này xuống đưa cho T1 ở Q lấy 500.000 đồng*”, T đồng ý, cầm túi ma túy đá đi ra ngoài, mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17K3-6420 của anh Bùi Quang T3, sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã Q điều khiển xe đến nhà T1 ở thôn H, xã Q, huyện Q thì gặp T1 đang đứng nói chuyện với anh Trần Tuấn Đ ở cổng. T nói “*Anh Tr nhờ em đưa túi ma túy đá này cho anh*” rồi đưa túi ma túy đá cho T1. T1 cầm túi ma túy đá cho vào túi quần phía sau bên trái đang mặc và lấy ra 500.000 đồng từ túi quần phía trước bên trái đang mặc đưa cho T. T nhận tiền, cho vào túi áo khoác bên phải đang mặc thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 36 và số 37/KLGD-PC09 ngày 16/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

- “*Mẫu vật trong phong bì niêm phong gửi giám định (ký hiệu M) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0762 gam (không phải không nghìn bảy trăm sáu mươi hai gam)*”.

- “*Mẫu vật trong phong bì niêm phong M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 13,6568 gam (mười ba phẩy sáu nghìn năm trăm sáu mươi tám gam)*”.

- “*Mẫu vật trong phong bì niêm phong M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,5997 gam (không phẩy năm nghìn chín trăm chín mươi bảy gam)*”.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSQP ngày 20/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T ; Áp dụng khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tr, áp dụng điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 38, điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo; Xử phạt bị cáo Tr từ 08 năm đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 15/02/2019; Phạt bổ sung bị cáo Tr từ 10 đến 15 triệu đồng, bị cáo T từ 05 đến 07 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước. Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu để tiêu hủy ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định và 01 cân điện tử màu trắng. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đồng do phạm tội mà có. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo có lời nói sau cùng, nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình, Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào ngày 15/02/2019, do quen biết từ trước và bản thân nghiện ma túy,

hiều rõ tác hại của ma túy, do không có tiền chi tiêu, bị cáo Tr đã mua 4 triệu đồng ma túy về bán thu lời bất chính, nên đã xẻ một phần ma túy và đưa cho bị cáo T trực tiếp đi bán cho anh T1. Số ma túy còn lại bị cáo Tr khai nhận để sử dụng nhưng có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo Tr và bị cáo T phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 15/02/2019, tại nhà trọ của bị cáo Nguyễn Đức Tr tại tổ 13, thị trấn A, huyện Quỳnh Phụ, bị cáo Tr đã có hành vi giao 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0762 gam cho bị cáo T để T mang đi bán trái phép cho anh Phạm Hữu T1 lấy 500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T và T1 vừa giao dịch mua bán ma túy đá xong thì bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo Tr còn có hành vi tàng trữ trái phép tại chỗ ở nhà trọ 13,6568 gam Methamp hetamine và 0,5997 gam Heroine với mục đích để bán kiếm lời, đã bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Tổng khối lượng các chất ma túy là: 14,3327 gam (*Mười bốn phẩy ba nghìn ba trăm hai mươi bảy gam*). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố là có căn cứ.

Điều 251 Bộ luật hình sự. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- c) Đối với 02 người trở lên;*
- d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;*
- đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;*
- e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;*
- g) Qua biên giới;*
- h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;*
- i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

k) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

.....

[3] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy đang là hiểm họa đối với toàn xã hội, làm huỷ hoại nhân cách con người, suy giảm sức lao động, là tiền đề nảy sinh mọi loại tội phạm khác trong xã hội. Đảng và Nhà nước luôn tuyên truyền và giáo dục trên mọi phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với những hành vi phạm tội về ma túy. Bị cáo Tr đã từng bị xử phạt tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo Thị đã bị xử phạt tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, các bị cáo không tự cải tạo sửa mình, coi thường pháp luật, bán trái phép chất ma túy cho người khác. Vì vậy việc xét xử các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần T ết và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như tác dụng trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, không có sự phân công, bàn bạc từ trước, hành vi của các bị cáo cùng nhau bán ma túy cho người khác, ngoài ra đối với bị cáo Tr còn tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy cần xem xét vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo để lên mức án đối với mỗi bị cáo cho phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo Tr là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp bỏ tiền đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch bán ma túy, phân chia ma túy và đưa cho bị cáo T đi bán. Đối với bị cáo T khi được Tr khởi xướng đã hưởng ứng tham gia, trực tiếp cầm ma túy đi bán và thu tiền. Vì vậy cần đánh giá vai trò của bị cáo Tr cao hơn bị cáo T.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và nhân thân của các bị cáo cho thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Tr phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, vì vậy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Tr đã từng bị xử phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo T đã từng bị xử phạt tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

[5] Từ những phân tích trên cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tình tiết tăng nặng và nhân thân của các bị cáo, cần Thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy cốc bị cỏ mua bán trái phép chất ma túy mục đích thu lời bất chính, cần ộp dụng hõnh phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Tr khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực đường tàu thuộc đường T, quận L, thành phố Hải Phòng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine Tr đưa cho T đem bán cho anh T1, thu giữ tại nơi ở của Tr 06 gói ma túy loại Methamphetamine và 25 gói ma túy loại Hêrôin. Xét thấy đây là vật chứng vụ án là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy. Cơ Quan Công an còn quản lý 03 điện thoại di động, 01 cân tiểu ly điện tử, xét thấy 01 chiếc điện thoại của Tr và 01 chiếc của anh T1 đã dùng vào việc phạm tội trao đổi mua bán ma túy, đối với chiếc điện thoại của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo đề nghị không xin lại, cần tịch thu 03 chiếc điện thoại hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc cân tiểu ly của bị cáo Tr không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo Tr đề nghị không xin lại, xét thấy chiếc cân tiểu ly đã cũ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trong vụ án này chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 17K3-6420, số khung RLHHC09083Y371703, số máy HC09E-0371724 anh Bùi Quang T3 khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện Q với giá 3.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ mua bán, không có giấy tờ xe. Qua giám định, tra cứu thấy số khung, số máy chiếc xe trên không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại, xác định được chữ số nguyên thủy; xe có biển kiểm soát và số khung, số máy trên đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; biển số xe 17yy-64xx được đăng ký cho xe mô tô của chị Phạm Thị T5, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; số khung, số máy trên thuộc xe mô tô của anh Đặng Văn D, sinh năm 1975, trú tại thôn 10, xã V,

huyện V, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra chỉ T5 khai: Khoảng tháng 12/2018 bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe có biển kiểm soát nêu trên nhưng không trình báo với cơ quan chức năng; anh D khai: Khoảng tháng 10/2004 anh đã bán chiếc xe có số khung số máy nêu trên cho một người không quen biết tại khu vực quận K, thành phố Hải Phòng. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên đã tách chiếc xe ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Tr và bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm p, điểm q khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Tr 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2019.

Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 36 và số 37/KLGĐ-PC09 ngày 16/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

-Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

-Tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, đã cũ.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng có chữ Marlboro Lights.

“Vật chứng và số tiền trên có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện và Chi cục T hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 21/5/2019 và hiện do Chi cục T hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ đang quản lý”.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Đức Tr và bị cáo Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người có QL&NVLQ.
- Viện KSND tỉnh Thái Bình.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Q;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Đức